

**STOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2020

V/v ly hôn, con chung giữa
anh KH và chị S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn KH, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Mai Thị S, sinh năm 1981; HKTT: Ấp 5, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Xóm 8, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh KH, chị S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 20-12-2019, bản tự ghi lời khai ngày 26-12-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn KH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn KH và chị Mai Thị S đăng ký kết hôn ngày 10-7-2002 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng

bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 7/2019, chị S bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại xóm 8, xã Hải Tây, bỏ mặc anh KH cùng hai con; vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay anh KH nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh KH và chị S có hai con chung là Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21-3-2002 và Nguyễn Phúc Thảo, sinh ngày 17-6-2008. Hiện nay, hai con đang ở cùng anh KH. Khi ly hôn, anh KH có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu chị S phải đóng góp tiền cấp dưỡng

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên anh KH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17-01-2020, bị đơn chị Mai Thị S có lời khai phù hợp với lời khai của anh KH về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị S trình bày là do anh KH không tu chí làm ăn nên kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên từ tháng 7/2019 chị đã phải về quê ngoại sống và đi làm công nhân, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh KH làm đơn xin ly hôn, chị S xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị S công nhận vợ chồng có hai con chung như anh KH đã trình bày. Do hai con hiện đang chung sống cùng anh KH, nguyện vọng của hai con cũng muốn ở với bố, anh KH nhận nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nên chị S cũng nhất trí với yêu cầu, nguyện vọng của anh KH và hai con, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh KH nuôi dưỡng.

Về tài sản: Theo chị S, vợ chồng có tài sản chung là nhà đất nhưng do anh KH và hai con đang ở nên chị không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh KH, chị S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh KH, chị S giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngày 23-12-2019, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn KH đối với chị Mai Thị S, cùng có hộ khẩu thường trú tại ấp 5, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, anh KH cung cấp địa chỉ nơi ở, nơi làm việc hiện nay của bị đơn chị S tại huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đã chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh KH, chị S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh KH, chị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn KH và chị Mai Thị S là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đăng ký kết hôn ngày 10-7-2002. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm dần lạnh nhạt. Tháng 7/2019, chị S bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại Hải Tây, Hải Hậu, Nam Định sau đó không về đoàn tụ cùng anh KH nên vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay.

[4] *Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn KH đối với chị Mai Thị S*: Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: quá trình chung sống, anh KH, chị S có xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân là sự việc có thật. Trong thời gian sống ly thân, bản thân anh KH, chị S đều không có biện pháp, hành động thiết thực nhằm hàn gắn tình cảm nên vợ chồng ngày càng xa cách. Nay anh KH, chị S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh KH, chị S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh KH, chị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Anh KH và chị S có hai chung là Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21-3-2002 và Nguyễn Phúc Thảo, sinh ngày 17-6-2008. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con chung vẫn do anh KH nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh KH đề nghị được tiếp tục nuôi hai con, lời khai của hai con xin ở cùng anh KH Xét nguyện vọng nuôi con của anh KH là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên nên cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh KH, chị S đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Do đó, có đủ cơ sở giao cháu Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Phúc Thảo cho anh KH tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; chị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh KH và được quyền đi lại thăm các con là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về tài sản*: Quá trình giải quyết vụ án, anh KH, chị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn KH phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn KH và chị Mai Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 21-3-2002 và Nguyễn Phúc Thảo, sinh ngày 17-6-2008 cho anh Nguyễn Văn KH nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh KH và được quyền thăm các con chung, không ai được cản trở việc chị S thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn KH phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 000343 ngày 23-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; anh KH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Bình Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thanh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Ngô Thị Hòe
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe